

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2026.
V/v tranh chấp về ly hôn và con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hồng;

2. Ông Bùi Quốc Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2026/TLST-HN ngày 19 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#), sinh năm: 1988. Căn cước công dân số 072188007655.

Địa chỉ: [Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh](#). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn L](#), sinh năm: 1985. Căn cước công dân số 072085008727.

Địa chỉ: [Ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh](#). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị [Hồ Thị Ngọc C](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, Tây Ninh (Nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) ngày 07/11/2011. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung do tính tình không hợp nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân ngày 30/4/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị cũng không hòa giải hàn gắn gia đình được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 24/5/2017. Nay ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn L: Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2026 anh L trình bày

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C. Vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống nên nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Ngọc C.

- Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 24/5/2017, hiện con chung đang sống chung với chị C. Nay anh đồng ý giao con chung cho chị C nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc C, bị đơn anh Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc C, cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83

giao 02 con chung tên [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 03/8/2012 và [Nguyễn Ngọc Nhã K](#), sinh ngày 24/5/2017 cho chị [C](#) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh [L](#) không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị [C](#), anh [L](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị [C](#), anh [L](#) trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 chị [C](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#) và anh [Nguyễn Văn L](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị [C](#), anh [L](#) theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#) và anh [Nguyễn Văn L](#) trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại [UBND xã L, huyện C, Tây Ninh \(Nay là xã L, tỉnh Tây Ninh\)](#) ngày 07/11/2011 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị [C](#) trình bày mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai, đến ngày 30/4/2023 anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Từ ngày ly thân đến nay, cả hai cũng không hòa giải, hàn gắn gia đình được. Mặt khác, anh [L](#) cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và anh cũng đồng ý ly hôn với chị [C](#). Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [C](#), chị [C](#) được ly hôn với anh [L](#) là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#) và anh [Nguyễn Văn L](#) có 02 con chung tên [Nguyễn Anh Q](#), sinh ngày 03/8/2012 và [Nguyễn Ngọc Nhã K](#), sinh ngày 24/5/2017. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị [C](#) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy nên ghi nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị [C](#) không yêu cầu anh [L](#) phải cấp dưỡng nuôi con chung do vậy nên ghi nhận.

Anh [Nguyễn Văn L](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#) và anh [Nguyễn Văn L](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị [Hồ Thị Ngọc C](#) và anh [Nguyễn Văn L](#) trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc C với anh Nguyễn Văn L.

Chị Hồ Thị Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 24/5/2017 cho chị Hồ Thị Ngọc C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Ngọc C và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc C và anh Nguyễn Văn L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005443 ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị Hồ Thị Ngọc C đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị C, anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12;
- UBND xã Long Chữ, tỉnh Tây Ninh ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Vân

